

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST

Ngày 27 tháng 6 năm 2022

V/v: *Ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Tường V và ông Trần Ngọc C.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kim U – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh L – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xét xử số 2 - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2022/TLST – HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh **Ngô Bá C**; sinh năm: 1971; địa chỉ: Tổ 4, khu 7A, phường Q, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt (có Đơn xin xét xử vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị T**; sinh năm: 1973; Địa chỉ: Tổ 4, khu 7A, phường Q, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt (có Đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong Đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 01 tháng 3 năm 2022 nộp tại Tòa án; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Ngô Bá C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Bá C và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau vào năm 1994 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, thị xã Đông T, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn anh chị đã có quá trình tìm hiểu khoảng 03 tháng. Sau khi kết hôn, anh chị

về sống chung tại địa chỉ: Tổ 4, khu 7A, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian đầu chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến khoảng năm 2005 thì thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, lối sống, từ năm 2007 mâu thuẫn của vợ chồng anh chị ngày càng trầm trọng hơn, anh chị thường xuyên xảy ra tranh cãi và xung đột với nhau khiến cho không khí gia đình trở nên căng thẳng, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Bản thân anh C và chị T đã tìm cách để khắc phục mâu thuẫn, gia đình hai bên đã khuyên bảo hòa giải mâu thuẫn cho vợ chồng anh chị nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên từ tháng 5/2021 cho đến nay anh C và chị T sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân hai bên đều không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Cho đến nay anh Ngô Bá C xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T đã không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị T để hai bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là Ngô Tài N, sinh ngày 27 tháng 02 năm 1995 và Ngô Hoài N, sinh ngày 07 tháng 7 năm 2001. Cả hai con chung hiện nay đều đã thành niên (đủ 18 tuổi), không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung vợ chồng: Anh Ngô Bá C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày quan điểm:

Về quan hệ hôn nhân: quá trình kết hôn giữa chị và anh Ngô Bá C đúng như nội dung phần trình bày của anh C đã nêu ở trên. Chị T xác định mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2004 do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng mất niềm tin đối với nhau, dẫn đến việc vợ chồng thường xảy ra cãi vã, xô xát với nhau. Chị T đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh C không thay đổi. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình và khu phố hòa giải nhiều lần nhưng đều không thành nên anh chị đã sống ly thân từ khoảng tháng 8 năm 2021 cho đến nay. Tuy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nhưng các con chung đều đã trưởng thành nên chị T không đồng ý ly hôn với anh C để khi con chung lập gia đình riêng thì quan hệ hôn nhân của chị T và anh C vẫn còn tồn tại. Trong trường hợp anh Ngô Bá C vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị thì chị T đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Bá C có 02 con chung là Ngô Tài N, sinh ngày 27 tháng 02 năm 1995 và Ngô Hoài N, sinh ngày 07 tháng 7 năm 2001. Cả hai con chung hiện nay đều đã thành niên (đủ 18 tuổi), không có nhược điểm về cả thể chất và tinh thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh thu thập chứng cứ của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P ngày 01 tháng 6 năm 2022 đối với đại diện Khu phố 7A, phường Q, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh thể hiện nội dung về quá trình chung sống và tình trạng sống ly thân của vợ chồng anh Ngô Bá C và chị Nguyễn Thị T đúng như phần trình bày của anh C và chị T đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng và đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P đánh giá mâu thuẫn giữa anh Ngô Bá C và chị Nguyễn Thị T là trầm trọng, kéo dài. Nay anh Ngô Bá C đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Nguyễn Thị T là có căn cứ chấp nhận. Về con chung, tài sản, công nợ chung của vợ chồng không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Ngô Bá C và chị Nguyễn Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, anh Ngô Bá C và chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Ngô Bá C và chị Nguyễn Thị T theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Bá C và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau vào năm 1994 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mạo K, thị xã Đông T, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, lối sống, kinh tế gia đình không tập trung. Bản thân anh C và chị T đã tìm nhiều biện pháp để khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Đến khoảng tháng 5/2021, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh C và chị T không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Cho đến nay anh Ngô Bá C xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Nguyễn Thị T đã không còn, cuộc sống

chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn đối với chị Nguyễn Thị T để hai bên ổn định cuộc sống.

Chị Nguyễn Thị T không đồng ý ly hôn với anh C để khi con chung lập gia đình riêng thì giữa bố, mẹ hôn nhân vẫn tồn tại. Tuy nhiên chị T cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã phát sinh từ nhiều năm nay và ngày càng trầm trọng hơn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Bên cạnh đó trong suốt thời gian vợ chồng sống ly thân chị T cũng không tìm biện pháp khắc phục, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét yêu cầu đề nghị giải quyết ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, ý kiến của chị T không có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Anh Ngô Bá C và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là Ngô Tài N, sinh ngày 27 tháng 02 năm 1995 và Ngô Hoài N, sinh ngày 07 tháng 7 năm 2001. Cả hai con chung đều đã thành niên (đủ 18 tuổi), không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên anh C và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Ngô Bá C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ngô Bá C về việc xin ly hôn.

1. Anh Ngô Bá C được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

2. Buộc anh Ngô Bá C phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0005090, ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Anh Ngô Bá C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Anh Ngô Bá C và chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Cẩm P;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm P;
- UBND thị trấn Mạo K, thị xã Đông T, tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Quyền